|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn: 16/11/10/2024** | **Dạy** | **Ngày** | **26/11 /2024** | **28/11/2024** |
| **Tiết** | **1** | **2** |
| **Lớp** | **7B** | |

**Tuần: 12 Tiết: 45,46**

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN:**

**THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI TRONG TRUYỆN**

***ĐẤT RỪNG PHƯƠNG NAM***

**Bùi Hồng**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**\* Năng lực đặc thù: Đọc**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức và mối liên hệ của các yếu tố (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng...) nội dung (đề tài, tư tưởng, ý nghĩa...) của văn bản nghị luận văn học.

- Chỉ ra mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của bài nghị luận.

**-** Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.

**\* Năng lực chung:**

**- Giao tiếp và hợp tác:** Tích cực chủ động phối hợp cùng bạn bè, tương tác cùng các bạn trong hoạt động học tập cặp đôi, nhóm.

**2. Phẩm chất**

**- Nhân ái:** Có ý thức khám phá, tìm hiểu vẻ đẹp của văn bản nghị luận văn học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu (Tivi).

**2. Học liệu**: Ngữ liệu tham khảo, phiếu học tập, bảng kiểm, rubric đánh giá.

**III. TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Khơi gợi tri thức nền, tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh bước vào giờ học hiệu quả.

**b**. **Nội dung:** Học sinh chia sẻ những hiểu biết của bản thân về con người, thiên nhiên Nam Bộ.

**c. Sản phẩm:** Nội dung, chia sẻ, giới thiệucủa học sinh về mảnh đất con người phương Nam.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GÓC CHIA SẺ:**

Cách 1: HS quan sát các hình ảnh cùng với hiểu biết của bản thân giới thiệu hiểu biết của em về con người, mảnh đất phương Nam.

Cách 2: Học sinh tự giới thiệu về mảnh đất phương Nam qua bài trình chiếu đã chuẩn bị.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

-HS chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết về con người, mảnh đất phương Nam.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS chia sẻ hiểu biết.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận.**

GV đánh giá và kết luận: Phương Nam là mảnh đất tình người, mảnh đất của thiên nhiên kì vĩ cùng những người dân anh dũng và vẻ đẹp của con người thiên nhiên nơi đây đã đi vào trong trang viết. Qua văn bài viết của tác giả Bùi Hồng trong bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu hơn về nét đẹp thiên nhiên và con người được thể hiện từ tác phẩm văn chương “Đất rừng phương Nam” của tác giả Đoàn Giỏi.

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**HOẠT ĐỘNG 2.1. TÌM HIỂU KIẾN THỨC NGỮ VĂN**

**a. Mục tiêu:** Học sinh khắc sâu kiến thức ngữ văn về văn bản nghị luận văn học, về giá trị nhận thức của văn học.

**b. Nội dung**: HS trình bày cá nhân hiểu biết.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi câu hỏi trình bày hiểu biết kiến thức ngữ văn về nghị luận văn học.  + HS1 nêu câu hỏi  + HS2 trả lời  (1) Nêu đặc điểm về mục đích và nội dung của văn bản nghị luận văn học. Cho ví dụ qua văn bản “Mẹ” của Đỗ Trung Lai và “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh.  (2) Văn học đem đến giá trị nhận thức nào với bạn đọc  (3) Chỉ ra giá trị nhận thức của văn bản “Đất rừng phương Nam” của Đoàn Giỏi, “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc SGK/83 tìm câu trả lời  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  Học sinh trả lời cá nhân câu hỏi và bổ sung  GV góp ý.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV đánh giá phần trả lời của học sinh và kết luận.  + Đặc điểm văn bản nghị luận văn học.  + Giá trị nhận thức của văn học. | **I. KIẾN THỨC NGỮ VĂN**  **1. Đặc điểm của văn bản nghị luận văn học.**  - Mục đích: Văn bản nghị luận văn học nhằm thuyết phục người đọc về một vấn đề văn học.  - Nội dung: thường phân tích vẻ đẹp về nội dung hoặc sự độc đáo về hình thức của tác phẩm văn học.  - Để thuyết phục người đọc người viết phải nêu ý kiến, lí lẽ, và các bằng chứng cụ thể.  Ví dụ:  + Phân tích cái hay, cái đẹp về nội dung và hình thức nghệ thuật của bài thơ “*Mẹ”*- Đỗ Trung Lai.  + Phân tích cái hay, cái đẹp của bài “*Tiếng gà trưa*”- Xuân Quỳnh.  **2. Giá trị nhận thức của văn học**  - Tác phẩm văn học đem đến cho bạn đọc những hiểu biết:  + Về thiên nhiên, con người và cuộc sống xã hội.  + Giúp người đọc hiểu chính mình.  Ví dụ:  *“Đất rừng phương Nam”* của Đoàn Giỏi cho bạn đọc hiểu được vẻ đẹp của thiên nhiên, con người Nam Bộ.  “*Tiếng gà trưa”* của Xuân Quỳnh cho bạn đọc thấy được tình bà cháu thắm thiết, ý nghĩa của kỉ niệm tuổi thơ. |

**HOẠT ĐỘNG 2.2. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG**

**a. Mục tiêu:** Học sinh nhận biết đặc điểm chung của văn bản nghị luận văn học, nêu được vấn đề nghị luận, cấu trúc bài nghị luận.

**b. Nội dung**: HS báo cáo cá nhân nội dung phiếu học tập 1

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập đã hoàn thiện.

**d. Tổ chức hoạt động:** Học sinh thực hiện cá nhân, cặp đôi nhiệm vụ.

**PHIẾU HỌC TẬP 1:**

**Nhiệm vụ: Dựa vào kiến thức ngữ văn và đọc văn bản “Thiên nhiên và con người trong truyện “*Đất rừng phương Nam*” của Bùi Hồng hãy trả lời câu hỏi:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| (1) Giới thiệu hiểu biết về tác giả Bùi Hồng. | … |
| (2) Nêu cách đọc văn bản, những từ ngữ khó khi đọc và đọc một đoạn văn bản mà mình yêu thích. | … |
| *(*3) Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản. | … |
| (4) Vấn đề nghị luận của văn bản là gì? Nhan đề văn bản liên quan như thế nào tới vấn đề nghị luận? | … |
| (5) Mục đích tác giả viết bài nghị luận này là gì? Bằng cách nào tác giả đạt được mục đích của mình? | … |
| (6) Xác định bố cục văn bản và nội dung chính của từng phần*.* | … |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu Phiếu HT1  - Yêu cầu HS thảo luận và trình bày theo hình thức “Cặp đôi hoàn hảo”  - Cách thực hiện: Học sinh thảo luận và trình bày kết quả đã chuẩn bị phiếu HT1, một học sinh hỏi, một học sinh thực hiện trả lời. GV làm cố vấn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận cách chia sẻ cặp đôi  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu đại diện 1-2 cặp đôi trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình theo hình thức “Cặp đôi hoàn hảo”.  - Các cặp đôi khác lắng nghe, bổ sung góp ý nội dung, cách trình bày của nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV và HS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh và khả năng trình bày trước lớp, sự ăn ý của các cặp đôi khi thuyết trình.  - GV kết luận thông tin chính về tác giả, tác phẩm. | **II. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Tác giả**  - Bùi Hồng (1931-2012)  - Quê: Thanh Hóa.  - Bút danh: Văn Hồng, Tân Đình, Thanh Hương.  -> Là người đã dành tất cả tình yêu, đam mê cho văn chương được bạn đọc yêu mến trân trọng, ngưỡng mộ.  - Tác phẩm chính:  + Truyện kí: “Trên đất Cẩm Bình” (1968)  + Truyện đồng thoại: “Cá rô ron không vâng lời mẹ (1969)  + Phê bình tiểu luận: “Hoa trái đầu mùa” (1987), “Mười năm ghi nhận” (1997)  + Truyện kí: “Cô gái bướng bỉnh” (2001)  + Truyện ngắn: “Hương cây- mối tình đầu của tôi” (2022)  **2. Tác phẩm**  **- Đọc:** To, rõ ràng.  **- Thể loại:** Nghị luận văn học.  **- PTBĐ chính:** Nghị luận.  **- Vấn đề nghị luận:** Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên và con người trong “Đất rừng phương Nam” của Đoàn Giỏi.  **- Nhan đề:** Cho thấy được nội dung chính của văn bản  **- Mục đích:** Bằnghệ thống ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng tác giả đem đến cho bạn đọc hiểu biết sâu sắc hơn về con người, thiên nhiên Nam Bộ, khơi gợi tình cảm yêu mến con người, mảnh đất phương Nam.  **- Bố cục:**Ba phần  + Phần 1(*Từ đầu… hợp với đại chúng trẻ em):* Nêu khái quát đặc điểm nghệ thuật của *Đất rừng phương Nam.*  + Phần 2 (*Tiếp… dãy trường thành vô tận):* Hình ảnh con người trong *Đất rừng phương Nam.*  + Phần 3 (Còn lại): Khung cảnh thiên nhiên trong *Đất rừng phương Nam.* |

**HOẠT ĐỘNG 2.3. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:** Học sinh hiểu được biểu hiện cụ thể ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng của bài văn nghị luận.

**b. Nội dung**: Thực hiện cá nhân và theo nhóm câu hỏi đọc hiểu văn bản để nắm được chi tiết một số yếu tố hình thức, nội dung của văn bản.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập đã hoàn thiện, câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:** GV tổ chức cho HS đọc, tìm hiểu văn bản trên cơ sở chủ yếu trả lời các câu hỏi đọc hiểu cuối bài cụ thể hóa qua các phiếu học tập.

**PHIẾU HT 2:**

**Nhiệm vụ:** Đọc văn bản “Thiên nhiên và con người trong truyện *Đất rừng phương Nam* và trả lời câu hỏi

(1) Phần 1 tác giả nêu khái quát đặc điểm gì của truyện *“Đất rừng phương Nam”?:*

………………………………………………………………………………………….

(2) Tìm các lí lẽ, bằng chứng tác giả đưa dẫn để làm rõ cho vấn đề nghị luận đã nêu và nhận xét cách đưa lí lẽ, dẫn chứng, lập luận của Bùi Hồng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **a. Vẻ đẹp của thiên nhiên trong “Đất rừng phương Nam”** | | |
| Lí lẽ | Dẫn chứng | Nhận xét |
| … | … | … |
| **b. Vẻ đẹp của con người Nam Bộ trong “Đất rừng phương Nam”** | | |
| Lí lẽ | Dẫn chứng | Nhận xét |
| … | … | … |
| **c. Câu văn thể hiện đánh giá của tác giả về truyện ngắn “Đất rừng phương Nam”**  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV chiếu phiếu HTsố 2**  **Yêu cầu** HS thảo luận nhóm thống nhất nội dung phiếu học tập sau đó cử đại diện trình bày theo kĩ thuật công đoạn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm thống nhất hoàn thiện phiếu HT 2.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện các nhóm trình bày theo kĩ thuật công đoạn.  **+ Nhóm 1:** Trả lời câu hỏi 1.  **+ Nhóm 2:** Trả lời ý a câu hỏi 2.  **+ Nhóm 3:** Trả lời ý b câu hỏi 2. **+ Nhóm 4:** Tìm câu văn thể hiện đánh giá của tác giả về truyện ngắn *“Đất rừng phương Nam”.*  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV và HS đánh giá, kết luận trên máy theo sơ đồ tư duy về cách nhà văn triển khai vấn đề nghị luận. | **III. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN****1. Phần 1:** Khái quát đặc điểm nghệ thuật của truyện “Đất rừng phương Nam”. **\* Ý kiến:** Nhân vật trong *“Đất rừng phương Nam”…* đại chúng trẻ em.  + Nhân vật: thuộc nhiều tầng lớp, nhiều ngành nghề.  + Kết cấu chương hồi kiểu truyền thống.  + Không gian, thời gian rạch ròi.  + Nhân vật thiện ác, trắng đen tách bạch và bộc lộ qua hành động, hình dáng, ngôn ngữ.  - Tác giả cho người đọc cái nhìn bao quát về những đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm.  **2. Phần 2:** Vẻ đẹp thiên nhiên trong “Đất rừng phương Nam” thiên nhiên lộng lẫy, tràn đầy sức sống  **\* Ý kiến:** Giới thiệu điểm mạnh của Đoàn Giỏi là kiến thức và vốn sống phong phú (Nhà văn Đoàn Giỏi có điểm mạnh: *Viết một loạt sách về các con vật trên rừng, dưới biển, trong đó mỗi con hổ, cá sấu, voi… ông đều kể trên 50 trang sách. Không chỉ có kiến thức về loài, họ, thói quen, sinh thái… mà phần nhiều là những mẩu chuyện có thật, sinh động, xen lẫn những huyền thoại có xuất xứ hẳn hoi).*  **- Lí lẽ 1**: “Trong *Đất rừng phương Nam*, ông chỉ sử dụng một phần rất nhỏ vốn sống phong phú đó mà đã làm người đọc đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác”.  + DC1: *Ba ba to bằng cái nia.*  + DC2: *Kì đà lớn hơn chiếc xuồng tam bản.*  + DC3: *Cá sấu phải 12 trai tráng lực lưỡng mới khiêng nổi.*  **- Lí lẽ 2:** “Người đọc không chỉ ngạc nhiên mà còn thấm đẫm cảm xúc bởi Đoàn Giỏi là một nhà thơ, một “thi sĩ của đất rừng phương Nam”. Cảm giác ngây ngất trước vẻ đẹp rừng U Minh dưới ánh Mặt Trời vàng óng, và rợn ngợp trước dòng sông Năm Căn"  **+ DC1** (Về cảm giác ngây ngất trước vẻ đẹp rừng U Minh dưới ánh Mặt Trời vàng óng*): Những thân cây tràm vỏ trắng vươn thẳng lên trời, chẳng khác nào những cây nến khổng lồ, đầu lá rũ phất phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn. Từ trong biển lá xanh rờn đã bắt đầu ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng…tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm, không cùng)*  **+ DC2** (Về sự rợn ngợp trước dòng sông Năm Căn): *nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, các nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa đầu sóng trắng… con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước được dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận..”*  **\*Nhận xét:**  ***-* Lí lẽ**: Là những nhận định, suy ngẫm đúng đắn giúp người đọc hiểu hơn về vẻ đẹp của *Đất rừng phương Nam*.  **- Dẫn chứng**: trích từ trong tiểu thuyết của Đoàn Giỏi làm cơ sở cho lí lẽ.  **- Tác dụng:**  + Làm cho người đọc vừa ngây ngất, say mê trước vẻ đẹp của khung cảnh, vừa thấy choáng ngợp với sự hùng vĩ đồng thời đem đến ngạc nhiên cho người đọc.  + Chứng tỏ tác giả rất yêu thích, hiểu rõ về tác phẩm.  **3. Phần 3**: **Vẻ đẹp của con người Nam Bộ trong “Đất rừng phương Nam”**  **\*Ý kiến 1:** "*Cùng với thiên nhiên được Đoàn Giỏi vẽ với những màu sắc lộng lẫy, cuồn cuộn, tràn trề sức sống là những con người Nam Bộ với những nét sắc sảo lạ lùng."*  **- Lí lẽ 1:** “Ông không nhiều lời đôi khi chỉ vài ba nét”  **Dẫn chứng***:*  + D C1*: Lời nói ngọt nhạt, cái túi tiền thâm đen, căng phồng bóng mỡ của dì Tư Béo.*  + DC2*: Cái áo vắt vai và những câu đối thoại, hài hước, dở tỉnh, dở say của lão Ba Ngù.*  **- Lí lẽ 2***: “*Chuyện bác Hai và chú kết bạn rồi cùng nhau đánh giặc phảng phất màu huyền thoại”.  **Dẫn chứng:**  **+ DC1:** Dẫn chứng về cách nhà văn khắc họa về ông Hai bán Rắn và chú Võ Tòng với những điểm riêng chung “*Tôi muốn nói kĩ hơn hai nhân vật được ông khắc họa kĩ lưỡng nhất*: *ông Hai bán rắn…. cọp cào*” **+ DC2:** Dẫn chứng về tình bạn của ông Hai và chú Võ Tòng (*Chú Võ Tòng tẩm hàng chục tên thuốc độc và chia cho bác Hai một nửa).*  **+ DC3:** Dẫn chứng về chiến công và sự hi sinh của chú Võ Tòng*“Lần đó, Võ Tòng ngồi trên một cành gừa gie, ra sông đón ca nô địch, với hai lần bật cung liên tiếp chú đã bắn gục hai tên địch… khi chú sửa soạn nhô lên ngắm bắn thì bất ngờ lọt vào ống nhòm của con việt gian…)*  + DC4: Ông Hai sau khi chú Võ Tòng hi sinh “*thay đổi hẳn tính nết, suốt ngày lầm lì không nói một tiếng”*  \***Ý kiến 2**: “Đoàn Giỏi lại làm một món trộn nữa, trộn cổ điển phương Tây và cổ điển Phương Đông- loại tiểu thuyết Tàu vốn rất được phổ cập ở Nam Bộ. Hình thức mà cũng là nội dung.”  **- Lí lẽ:**“Phương Nam mới khai phá, đất hoang, rừng rậm, chim trời các nước mênh mông, làm sao người nông dân lại chịu cảnh như anh Pha, chị Dậu.... Họ có nhiều tự do hơn, trước kẻ thù (hai chân và bốn chân), họ chống trả quyết liệt. Với bạn bè giai cấp họ gắn bó thủy chung. Họ hào hiệp phóng khoáng kiểu Lương Sơn Bạc”.  **\*Nhận xét:**  **- Cách đưa lí lẽ dẫn chứng:**  + Lí lẽ, dẫn chứng tác giả đưa toàn diện (về cuộc sống, tính cách, tình cảm của con người, có cả dẫn chứng là những câu văn trong tiểu thuyết của Đoàn Giỏi).  + Bên cạnh đưa dẫn chứng thì tác giả có phân tích.  + Sau khi đưa dẫn lí lẽ, dẫn chứng cuối cùng tác giả đánh giá khái quát vấn đề.  **- Tác dụng:**  + Giúp người đọc hiểu hơn về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.  + Người đọc được mở rộng kiến thức về con người, cảnh vật Nam Bộ.  + Khơi gợi tình cảm yêu mến với mảnh đất Nam Bộ.  **3. Đánh giá chung vấn đề nghị luận:**  **-** Thể hiện câu văn cuối: tác giả đánh giá chung “*Có thể nói “Đất rừng phương Nam” đã nói được cái tinh túy của hồn đất, hồn người một vùng châu thổ Cửu Long Giang”.* |

**HOẠT ĐỘNG 2.3. TỔNG KẾT VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời cá nhân:  (*1) Nêu khái quát nghệ thuật, nội dung của văn bản.*  *(2) Rút ra bài học về cách đọc hiểu văn bản nghị luận.*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  **-** Học sinh suy nghĩ trả lời cá nhân  **Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung.**  - GV yêu cầu 1-2 HS trả lời cá nhân câu hỏi.  - HS khác lắng nghe bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  GV chốt. | **1. Nội dung**  - Phân tích vẻ đẹp của thiên nhiên và con người trong tác phẩm *“Đất rừng Phương Nam*”- Đoàn Giỏi.  - Thể hiện sự am hiểu và tình cảm của người viết với nhà văn.  - Cho bạn đọc hiểu biết và tình yêu mến về thiên nhiên và con người phương Nam.  **2. Nghệ thuật**  Thể hiện rõ đặc điểm và yêu cầu của bài nghị luận văn học:  - Nêu ý kiến ngắn gọn.  **-** Bố cục rõ rõ ràng.  - Lí lẽ, xác đáng, thuyết phục.  - Dẫn chứng cụ thể, toàn diện.  - Ngôn ngữ giản dị, giàu cảm xúc.  **3. Cách đọc văn bản nghi luận.**  **-** Nhận diện ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng và mối quan hệ của lí lẽ, dẫn chứng.  - Cách triển khai vấn đề nghị luận.  - Ý nghĩa vấn đề nghị luận. |

**HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB.

**b. Nội dung:** HS trả lời cá nhân các câu hỏi thực hành.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV yêu cầu HS đọc văn bản SGK kết hợp hiểu biết của bản thân lần lượt trả lời cá nhân các câu hỏi:  **Câu 1:** Trong phần (3), tác giả đã so sánh hai nhân vật: ông Hai bán rắn và chú Võ Tòng. Dựa vào bài viết, em hãy chỉ ra những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật này.  **Câu 2.** Theo em, mục đích chính của văn bản nghị luận trên là gì? Nội dung của các phần trong văn bản đã làm rõ được mục đích ấy như thế nào?  **Câu 3.** Văn bản giúp em hiểu thêm được điều gì về đoạn trích “*Người đàn ông cô độc giữa rừng”* đã học ở bài 1?  **Câu 4.** Văn học góp phần mở rộng kiến thức về con người và thế giới xung quanh như thế nào?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  **-** Học sinh thảo luận theo cặp đôi các câu hỏi - GV quan  sát nhắc nhở.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 4 cặp đôi trả lời cá nhân lần lượt các câu hỏi.  - Các cặp đôi khác nghe, bổ sung, góp ý cho bạn.  - Giáo viên góp ý, bổ sung nếu cần.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - GV đánh giá phần trả lời của học sinh.  - Giáo viên kết luận, chiếu đáp án và cho học sinh đánh giá theo tiêu chí. |  |

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

**Câu 1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **So sánh** | **Ông Hai** | **Chú Võ Tòng** |
| **Giống** | - Đều không có đất, quanh năm ở đợ làm thuê cho địa chủ.  - Đều bị cướp công, cướp người yêu, cướp vợ.  - Đều đánh trả và bị tù. | |
| **Khác** | *- Trốn tù, đón vợ rồi bỏ vào rừng U Minh.*  *- Kiếm sống bằng đủ thứ nghề: câu rắn, lấy mật, săn cá sấu…*  *- Gương mặt khoáng đạt, rất dễ mến. Làn da mặt như người trẻ, chỉ ở đôi khóe mắt và trên vầng trán cao là có xếp mấy đường nhăn.* | *- Gây án tự đến nhà việc nộp mình. Mãn hạn tù trở về, con chết, vợ trở thành vợ nhỏ của địa chủ.*  *- Làm nghề săn bẫy thú.*  *- Hai hố mắt sâu hoắm, từ trong đáy hố sâu thâm đó, một cặp tròng mắt trắng dã, long qua, long lại, sắc như dao. Mái tóc hung hung như bờm ngựa phủ dài xuống gáy. Chỗ gò má bên phải có năm cái sẹo dài sả xuống từ thái dương vắt đến cổ, như đầu móng cọp cào...* |

**Câu 2:**

**-** Mục đích chính:

+ Làm rõ ý kiến: “*Đất rừng phương Nam”* đã nói được cái tinh túy của hồn đất, hồn người một vùng châu thổ Cửu Long Giang”.

+ Qua đó cho bạn đọc thấy đặc điểm của thiên nhiên và con người trong truyện “Đất rừng phương Nam”.

- Nội dung các phần trong văn bản đã làm rõ được mục đích của văn bản nghị luận bằng cách: mỗi phần trong văn bản làm rõ từng ý của mục đích.

+ Phần (1): Nêu khái quát đặc điểm nghệ thuật của truyện “Đất rừng phương Nam”.

+ Phần (2): Nêu đặc điểm thiên nhiên trong truyện “Đất rừng phương Nam”.

+ Phần (3): Nêu đặc điểm con người trong truyện “Đất rừng phương Nam”.

-> Mỗi vẻ đẹp trong tác phẩm “Đất rừng phương Nam” được tác giả chứng minh qua lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực, có sức thuyết phục. Lập luận chặt chẽ, logic.

**Câu 3:**

**- Bài viết của Đoàn Giỏi giúp Bùi Hồng hiểu được vẻ đẹp của con người và thiên nhiên “Đất rừng phương Nam”:**

**+ Điểm giống nhau giữa ông Hai bán rắn và chú Võ Tòng (làm thuê cho địa chủ, bị áp bức, bị cướp vợ, cướp công…)**

**+ Hiểu thêm hoàn cảnh của các nhân vật.**

**+ Nét ngoại hình của nhân vật ông Hai và chú Võ Tòng…**

**+ Chuyện chú Võ Tòng đánh giặc phảng phất huyền thoại.**

**- Giúp hiểu được nghệ thuật viết truyện đặc sắc và cái hay, cái đẹp của đoạn trích “Người đàn ông cô độc ở giữa rừng” đã học.**

**- Bài viết của Bùi Hồng giúp bạn đọc có thêm những kiến thức về con người và cuộc sống xung quanh- con người và thiên nhiên Nam Bộ.**

+ Hiểu thêm nội dung và mục đích của cuộc gặp gỡ, đối thoại giữa ông Hai và chú Võ Tòng trong đoạn trích “Người đàn ông cô độc giữa rừng”.

+ Hiểu văn học góp phần mở rộng kiến thức về con người và thế giới xung quanh.

+ Hiểu thêm về đặc điểm thiên nhiên và tính cách con người Nam Bộ vùng châu thổ Cửu Long Giang.

+ Thấy được vốn sống phong phú và hiểu biết sâu sắc của Đoàn Giỏi về thiên nhiên, các loài vật và con người ở vùng Cửu Long Giang.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**- GV chiếu bài tập và nêu nhiệm vụ cho HS: Thực hiện ở nhà nội dung bài tập.**

- Tìm đọc văn bản nghị luận văn học và hoàn thiện phiếu học tập.

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Tên văn bản: ………Tác giả………**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thứ tự** | **Câu hỏi đọc hiểu** | **Trả lời** |
| 1 | Phương thức biểu đạt tác giả sử dụng trong văn bản. | … |
| 2 | Văn bản viết về đề tài gì? | … |
| 3 | Xác định vấn đề nghị luận. | … |
| 4 | Ý kiến của tác giả về vấn đề nghị luận. | … |
| 5 | Lí lẽ sử dụng trong văn bản. | … |
| 6 | Dẫn chứng sử dụng trong văn bản. | … |
| 7 | Nhận xét về lí lẽ, dẫn chứng trong bài nghị luận (có thuyết phục không). | … |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**- Học bài:** Nắm vững tri thức ngữ văn, các yêu cầu đọc hiểu văn bản nghị luận. Hoàn thành bài tập phần vận dụng.

**- Chuẩn bị bài:**

+ Đọc lại bài thơ “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh và nội dung đọc hiểu.

+ Đọc văn bản “Vẻ đẹp của bài thơ *Tiếng gà trưa*” của Đinh Trọng Lạc.

+ Tìm hiểu thông tin về tác giả.

+ Hoàn thành yêu cầu, nhiệm vụ phần chuẩn bị.

====================================

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn: 17/11/10/2024** | **Dạy** | **Ngày** | **29/11 /2024** | **30/11/2024** |
| **Tiết** | **1** | **3** |
| **Lớp** | **7B** | |

**Tuần: 12 Tiết: 47,48**

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN :**

**VẺ ĐẸP CỦA BÀI THƠ *TIẾNG GÀ TRƯA***

**Đinh Trọng Lạc**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**\*Năng lực cốt lõi: Đọc**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng...), nội dung (đề tài, tư tưởng, ý nghĩa...); mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của bài nghị luận qua văn bảnnghị luận văn học về tác phẩm thơ.

**\*Năng lực chung:**

**- Tự chủ và tự học:** Tích cực chủ động tìm hiểu đặc điểm về hình thức, nội dung của văn bản nghị luận.

- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng, vấn đề đặt ra trong văn bản.

**2. Phẩm chất:** Có ý thức khám phá, tìm hiểu vẻ đẹp của văn bản nghị luận văn học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu, Giấy Ao, bút dạ…

**2. Học liệu**: Video tư liệu, SGK, sách tham khảo, phiếu học tập, bảng kiểm, rubric đánh giá.

**III. TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú, gợi kiến thức nền cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung:** HS nghe đọc thơ “Tiếng gà trưa”- Xuân Quỳnh và chia sẻ một số hiểu biết, và cảm xúc khi nghe đọc bài thơ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV cho HS nghe đọc bài thơ “Tiếng gà trưa” và yêu cầu HS lắng nghe, suy nghĩ trả lời câu hỏi:  *Cảm xúc của em khi nghe bài thơ. Em thích nhất câu thơ nào trong bài?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các cặp đôi tham gia trò chơi hỏi. đáp án nội dung phiếu HT1.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu đại diện 1- 2 cặp đôi tham gia trả lời.  - Các cặp đôi khác lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **-** GV và HS nhận xét sự chia sẻ của các cặp đôi.  - Kết luận cái hay, đặc sắc của bài thơ.  - GV nêu vấn đề: Đến với bài viết của nhà ngôn ngữ ĐinhTrọng Lạc. Bạn đọc sẽ hiểu hơn vẻ đẹp của bài thơ *“Tiếng gà trưa”* của Xuân Quỳnh. | **Bài “ Tiếng gà trưa”**  - Bài thơ là niềm xúc động chân thành của người chiến sĩ- người cháu khi nhớ về bà, về âm thanh bình dị của quê hương.  - Với lời thơ năm chữ giản dị, qua âm thanh *tiếng gà trưa* đã gọi về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu, thể hiện tình cảm gia đình - tình bà cháu thắm thiết, làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước. |

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**HOẠT ĐỘNG 2.1. ĐỌC -TÌM HIỂU CHUNG VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nét chung về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung:** HS tham gia trò chơi “Tập làm phóng viên”.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:** Học sinh chia sẻ cá nhân nội dung Phiếu học tập số 1.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS trình bày phần chuẩn bị bài tìm hiểu tác giả, tác phẩm qua trò chơi chơi “Tập làm phóng viên”.  \*Cách thực hiện:  + Học sinh đóng vai phóng viên: đặt câu hỏi tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm và học sinh còn lại đóng vai học sinh (hoặc nhà văn) trả lời câu hỏi:  *(1) Giới thiệu về tác giả Đinh Trọng Lạc.*  *(2) Nêu hiểu biết về văn bản “Vẻ đẹp của bài thơ Tiếng gà trưa” của Đinh Trọng Lạc về:*  *+ Xuất xứ;*  *+ Thể loại;*  *+ Phương thức biểu đạt chính và nội dung văn bản;*  *+ Cách chia bố cục văn bản và nội dung theo bố cục.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện trả lời cá nhân.  - GV khích lệ học sinh trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo và bổ sung thông tin về tác giả.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **-** GV nhận xét sự chia sẻ của họcsinh.  - GV chiếu chân dung nhà văn và kết luận nét chung về văn bản. | **I. ĐỌC- TÌM HIỂU CHUNG**  **1.Tác giả**  - Đinh Trọng Lạc (1928- 2000)  - Quê: Hà Nội.  - Là nhà ngôn ngữ, phê bình văn học nổi tiếng.  **2. Tác phẩm**:  **- Xuất xứ**: Bài viết được in trong sách “Vẻ đẹp ngôn ngữ văn học qua các bài tập đọc lớp 4,5 ”.  **- Thể loại**: Nghị luận văn học.  - **PTBĐ chính:** Nghị luận.  **- Vấn đề nghị luận:** Đặc sắc nội dung và nghệ thuật bài “Tiếng gà trưa”.  **- Bố cục: 4 phần**  + Phần 1 (Từ đầu...*tuổi thơ*): Vẻ đẹp khổ thơ thứ nhất.  +Phần 2 (Tiếp ...*vui sướng*): Vẻ đẹp khổ thơ thứ hai.  +Phần 3 (Tiếp...*của bà*): Vẻ đẹp của sáu dòng thơ đặc biệt trong bài.  + Phần 4 (Còn lại): Vẻ đẹp khổ cuối. |

**Hoạt động 2.2. Đọc hiểu chi tiết văn bản**

**a. Mục tiêu:** Học sinh nhận biết trình tự triển khai vấn đề nghị luận, cách triển khai luận điểm của tác giả Đinh Trọng Lạc, thấy được đặc điểm của viết văn nghị luận về tác phẩm thơ.

**b. Nội dung**: Học sinh tham gia trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời thể hiện hiểu biết của học sinh.

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HĐ1**: **Tìm hiểu vấn đề nghị luận và trình tự triển khai vấn đề.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS đọc văn bản trả lời câu hỏi 1, 2/SGK/90.  *(1) Nêu nội dung chính của văn bản. Nhan đề văn bản liên quan đến nội dung chính như thế nào?*  *(2) Tác giả đã triển khai ý – phân tích bài thơ “Tiếng gà trưa” theo thứ tự nào? Trong mỗi đoạn tác giả phân tích những chi tiết, hình ảnh gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời cá nhân câu hỏi.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời, HS khác lắng nghe bổ sung.  - GV góp ý.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - HS đánh giá phần trả lời.  - GV đánh giá việc trả lời của HS và kết luận trên máy chiếu:  + Mỗi quan hệ nhan đề với vấn đề nghị luận;  + Cách triển khai ý.  **Hoạt động 2.2. Tìm hiểu ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng trong bài văn nghị luận.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV chiếu câu hỏi:*  *(1) Tìm hệ thống ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được tác giả lập luận trong từng đoạn của bài viết.*  *(2) Nhận xét cách lập luận của tác giả trong từng đoạn.*  *(3) Qua hệ thống ý kiến, lí lẽ và bằng chứng trong từng đoạn, nhận xét thái độ của tác giả.*  *- Yêu cầu:* HS thảo luận nhóm kết hợp kĩ thuật khăn trải bàn, kĩ thuật công đoạn.  - Cách thực hiện**:**  **+** GV chia nhóm học tập (4 - 6 học sinh) mỗi nhóm nhận tờ A0 cùng thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn và kĩ thuật công đoạn. Từng cá nhân sẽ đọc văn bản, ghi đáp án ra mép khăn trải bàn trong vòng 5 phút, sau đó thảo luận thống nhất ghi ý kiến vào giữa khăn trong khoảng 3 phút  Nhóm 1,2: Thực hiện với đoạn 1.  Nhóm 3,4: Thực hiện với đoạn 2.  Nhóm 5,6: Thực hiện với đoạn 3.  Nhóm 7,8: Thực hiện với đoạn 4.  + Sau khi các nhóm đã thống nhất ý kiến từng nhóm sẽ trình bày kết quả thảo luận nhóm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Nhóm HT thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn trong vòng 5 phút làm cá nhân và 3 phút thống nhất chung.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện các nhóm treo khăn trải bàn của nhóm mình và trình bày kết quả  Các nhóm còn lại nghe, bổ sung ý kiến  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - Các nhóm đánh giá lẫn nhau.  - GV đánh giá kết luận về cách lập luận trong từng đoạn: ý kiến khái quát- lí lẽ, dẫn chứng- ý kiến đánh giá. | **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**  **1. Vấn đề nghị luận và trình tự triển khai vấn đề nghị luận:**  **\* Vấn đề nghị luận**: Vẻ đẹp nội dung, nghệ thuật của bài thơ “Tiếng gà trưa”.  **\* Nhan đề:** Khái quát nội dung chính.  **\* Trình tự, cách triển khai ý:**  - Phân tích bài thơ theo trình tự lần lượt các khổ thơ trong bài “Tiếng gà trưa”- Xuân Quỳnh.  - Trong mỗi khổ bắt đầu bằng việc nêu lên dấu hiệu hình thức ngôn từ (từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu) rồi chỉ ra tác dụng của hình thức đó trong thể hiện nội dung...  + Khổ 1: Chi tiết tiếng gà cục tác và hình ảnh không gian nắng trưa,  + Khổ 2: Hình ảnh ổ trứng, đàn gà.  + Khổ 5: Hình ảnh bà với sự lo lắng cho đàn gà khi đông đến.  + Khổ cuối: Chi tiết tiếng gà cục tác và tiếng gọi bà đầy cảm động.  **2. Hệ thống ý kiến, hệ thống lí lẽ và bằng chứng trong bài nghị luận.**  **a. Đoạn 1: Vẻ đẹp của khổ 1 bài “Tiếng gà trưa”**  **- Ý kiến 1**: Nêu khái quát nội dung khổ thơ “Khổ thơ đầu.... nhảy ổ”.  **- Lí lẽ, dẫn chứng**  + Nghệ thuật dòng thơ thứ 4: “*Dòng thơ thứ tư Cục... cục tác cục ta với việc lặp âm và dấu chấm lửng*”  *+ Đã mô phỏng sát với tiếng gà,làm cho truyện kể như được lồng vào một bức tranh bổi có tiếng gà vang vọng trong không gian.*  *+ Tiếng gà trưa của Xuân Quỳnh khác với tiếng gà Ò.. Ó... O của Trần Đăng Khoa, nó có một cái gì lắng đọng làm người ta xao xuyến bồi hồi.*  + Dẫn chứng về nghệ thuật chuyển đổi cảm giác trong ba câu cuối *“Lối dùng ẩn dụ .. điệp từ nghe”.*  ->Đem lại ấn tượng như tiếng gà ngưng lại, làm xao động không gian và xao động lòng người.  **- Ý kiến 2:** Nêu ý nghĩa khổ thơ “*Tiếng gà cũng làm kí ức ta quay lại với những kỉ niệm của tuổi thơ”.*  *+* Khổ thơ có nhiều nét đặc sắc độc đáo về lặp âm, dấu chấm lửng, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.  + Là nguồn mạch cảm xúc của bài thơ, âm thanh tiếng gà khơi gợi nỗi nhớ về tuổi thơ, về bà kính yêu.  **->Nhận xét:** Dẫn chứng xác đáng, lí lẽ thuyết phục, lập luận chặt chẽ theo lối tổng phân hợp, đưa dẫn chứng đến đâu, có lí lẽ, dẫn chứng đến đó. Qua đó làm nổi bật đặc sắc nghệ thuật, nội dung của đoạn thơ.  **b. Đoạn 2:**  **- Ý kiến 1:** Khái quát đặc sắc nghệ thuật khổ thơ thứ 2 của bài “Khổ thơ thứ hai, cứ một câu và kể và tiếp theo là câu tả”.  **- Dẫn chứng, lí lẽ:**  + Câu tả có kết cấu sóng đôi làm cho bức tranh gà mái mơ trở nên đẹp lộng lẫy.  + Việc dùng so sánh tu từ “Lông óng như màu nắng” làm cho bức tranh gà mái vàng trở nên đẹp đẽ, rực rỡ.  **- Ý kiến đánh giá nâng cao:** “Chính cái cảnh đẹp có thật mà xuất hiện như do một phép lạ là tiếng gà trưa đã đưa anh chiến sĩ trở lại kỉ niệm về người bà tần tảo, suốt đời lo toan để cho cháu có được niềm vui, hạnh phúc tuổi thơ”.  **c. Đoạn 3:**  **- Ý kiến**: Tất cả sáu dòng thơ của khổ thơ dưới đây chỉ làm thành một câu đơn phát triển với những thành phần chính và phụ được tách biệt ra thành từng dòng riêng.  - **Dẫn chứng, lí lẽ:**  + Sáu dòng thơ đều gồm năm tiếng, nhưng mỗi dòng lại có một cách ngắt nhịp khác dòng kia.  + Nhịp điệu của các dòng thơ là một nhịp điệu chậm rãi của độc thoại, bên trong đầy chất suy tưởng. Và những dòng thơ cuối cùng của khổ thơ này xuất hiện thật bất ngờ, thật cảm động.  - **Ý kiến 2:** “Một chi tiết nhỏ bé, đơn giản là thế mà chứa đựng một tình yêu thương sâu sắc, vô bờ bến của bà”.  - **Lí lẽ, dẫn chứng:**  + Khổ thơ có nét độc đáo về nhịp điệu chậm, buồn và cấu trúc để thể hiện cảm xúc, suy tư của người cháu khi nghĩ về bà, tình yêu thương của bà.  + Sáu dòng thơ là những độc thoại trong tâm hồn người cháu, giàu chất suy tưởng khi người cháu nhận ra, suy ngẫm về tình yêu thương, sự tần tảo, lo lắng hi sinh của bà dành cho mình.  **d. Đoạn 4:**   - **Ý kiến 1**: "Khổ thơ cuối cùng hay nhất, cảm động nhất, nó chứa đựng những tình cảm thiêng liêng, cao quý, sâu sắc và chân thành của tác giả và cũng là của anh chiến sĩ đang trên con đường hành quân*".*  **- Lí lẽ và bằng chứng**:  + "Không nén lại được tình cảm yêu quý và biết ơn đối với bà, anh chiến sĩ thốt lên tiếng gọi thật cảm động, làm cho lời nói độc thoại bên trong hiển hiện như lời đối thoại sống động".  **+** Việc lặp lại từ *vì* ở đầu các dòng thơ góp phần biểu hiện ý chí chiến đấu mạnh mẽ vì Tổ quốc, vì nhân dân, trong đó bao gồm cả những người thân yêu trong gia đình mình, mà ở đây ghi đậm dấu ấn là người bà yêu quý với bao kỉ niệm êm đềm của tuổi thơ.  **3. Nghệ thuật lập luận**  - Ý kiến rõ ràng, dẫn chứng xác đáng, lí lẽ thuyết phục.  - Lập luận chặt chẽ, đưa dẫn chứng đến đâu có lí lẽ đến đó làm nổi bật đặc sắc của tác phẩm.  **-** Chú trọng cách phân tích hình thức nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ...) để làm nổi bật nội dung của bài thơ.  + Ở đoạn (1), tác giả phân tích việc lặp âm và dấu chấm lửng trong dòng thơ thứ tư của bài thơ: *Cục... cục tác cục ta.*  + Ở đoạn (2), tác giả tập trung phân tích cái hay của từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ (tác giả phân tích kết cấu sóng đôi và lặp từ vựng: *này*; phân tích tác dụng của việc đảo ngữ.  + Ở đọan (3), tác giả phân tích nhịp điệu của đoạn thơ.  + Ở đoạn (4), tác giả phân tích tiếng gọi *Bà ơi*và điệp từ *Vì.*  -Văn bản “Vẻ đẹp của bài thơ *Tiếng gà trưa*" đã làm rõ vẻ đẹp (nội dung và hình thức) của bài thơ “Tiếng gà trưa”. Mỗi phần trong văn bản đã làm rõ vẻ đẹp về hình thức và nội dung của từng khổ thơ của bài thơ. |

**Hoạt động 2.3. Tổng kết văn bản**

**a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố nhận biết khái quát về hình thức, nghệ thuật.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ HS hoạt động cá nhân, trình bày kết quả suy nghĩ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chiếu câu hỏi, yêu cầu HS thực hiện trả lời cá nhân.  *(1) Khái quát đặc sắc nội dung, nghệ thuật của văn bản.*  *(2) Trình bày hiểu biết của em cách đọc hiểu văn bản nghị luận văn học.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân.  **Bước 3**. **Báo cáo, thảo luận**  - Học sinh trả lời cá nhân câu hỏi (GV có thể cho HS trả lời qua sơ đồ tư duy).  - Giáo viên cho HS bổ sung phần trả lời của bạn.  **Bước 4**. **Đánh giá, kết luận**  - HS đánh giá phần trả lời của bạn.  - Giáo viên đánh giá và kết luận trên máy:  + Đặc sắc nội dung, nghệ thuật.  + Cách đọc hiểu văn bản nghị luận văn học. | **III. Tổng kết** 1. Nghệ thuật - Lí lẽ xác đáng, thuyết phục.  - Dẫn chứng cụ thể, rõ ràng.  - Ngôn ngữ giản dị, giàu cảm xúc.  - Lập luận chặt chẽ: từ vấn đề nghị luận xác định phương pháp nghị luận, trình tự nghị luận và sử dụng các lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục để đạt mục đích nghị luận.  **2. Nội dung**  - Văn bản phân tích giá trị nghệ thuật và nội dung bài thơ *“Tiếng gà trưa”.*  **3. Cách đọc hiểu văn bản nghị luận văn học**  - Xác định vấn đề nghị luận.  - Xác định mục đích văn bản nghị luận.  - Trình tự triển khai vấn đề.  - Chỉ rõ hệ thống ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản, tác dụng của hệ thống ý kiến, lí lẽ, bằng chứng phục vụ cho mục đích của văn bản.  - Liên hệ và rút ra bài học nhận thức: Về tác phẩm được nghị luận, về cách tạo lập văn bản nghị luận văn học. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV:** Chiếu bài tập, yêu cầu HS làm việc cá nhân Câu 1,2, cặp đôi câu 3.  **Câu 1:** Trong văn bản tác giả rất chú trọng cách phân tích hình thức nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ…) để làm nổi bật nội dung bài thơ. Em hãy dẫn ra một ví dụ trong văn bản để làm rõ điều đó.  **Câu 2**: Mục đích của văn bản “*Vẻ đẹp của bài thơ “Tiếng gà trưa”* là gì? Các phần trong văn bản đã lảm rõ cho mục đích đó như thế nào?  **GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi:**  **Câu 3:** Văn bản nghị luận này giúp em hiểu thêm được điều gì về bài thơ “Tiếng gà trưa” đã học ở bài 2?  **Câu 4:** Văn bản Vẻ đẹp của bài thơ “Tiếng gà trưa” đã bồi đắp tâm hồn em như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- GV:** Chiếu bài tập.  **- HS:** Đọc yêu cầu của bài thực hiện viết bài.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời HS đọc bài, chấm chữa.  - GV mời HS khác nhận xét bài của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS, nhận xét, rút kinh nghiệm. | **Câu 1**. Trong văn bản, tác giả rất chú trọng cách phân tích hình thức nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ…) để làm nổi bật nội dung của bài thơ.  **Ví dụ**:  Cháu chiến đấu hôm nay  Vì lòng yêu Tổ quốc  Vì xóm làng thân thuộc  Bà ơi, cũng vì bà  Vì tiếng gà cục tác  Ổ trứng hồng tuổi thơ.  → Tác giả đã sử dụng điệp từ “vì” ở đầu dòng thơ góp phần biểu hiện ý chí chiến đấu mạnh mẽ vì Tổ quốc, vì nhân dân, trong đó bao gồm cả những người thân yêu trong gia đình mình mà ở đây ghi đậm dấu ấn của người bà kính yêu.  **Câu 2:**  - Mục đích của văn bản Vẻ đẹp của bài thơ “Tiếng gà trưa” là phân tích vẻ đẹp về nội dung và nghệ thuật trong bài thơ này.  - Phần 1: Vẻ đẹp trong khổ thơ đầu tiên.  - Phần 2: Tiếp theo đến “*để cho cháu được vui sướng”*: Phân tích khổ thơ thứ hai trong bài thơ.  - Phần 3: Tiếp theo đến “*vô bờ bến của bà”:* Nét đặc biệt trong sáu câu thơ đầu khổ thơ thứ 4.  - Phần 4: Còn lại: Phân tích vẻ đẹp trong khổ thơ cuối cùng.  **Câu 3:** Văn bản nghị luận này giúp em:  - Hiểu hơn về nội dung, ý nghĩa sâu sắc của bài thơ “Tiếng gà trưa” và hình thức nghệ thuật điêu luyện được tác giả sử dụng trong bài thơ đó. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Đoạn văn của học sinh (Sau khi đã được GV góp ý, nhận xét và chỉnh sửa).

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*? Trình bày suy nghĩ của em về vẻ đẹp một bài thơ mà em yêu thích.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện cá nhân ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo ở tiết học sau.

**Bước 4: GV kết luận, nhận định**

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**- Học bài**: Về học kĩ nội dung của bài học và đọc, chuẩn bị trước bài “Thực hành Tiếng Việt”

**- Làm bài tập**: Giáo viên giao bài tập cho HS làm GV kiểm tra vào tiết học hôm sau.

Có ý kiến cho rằng “Vẻ đẹp của bài thơ *“Tiếng gà trưa”* là một văn bản nghị luận giàu sức thuyết phục”. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao? Em hãy viết đoạn văn ngắn trình bày quan điểm của mình.

====================================